

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
1	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM NGÂN	HÀ	24/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,25	9,88	8,25	62,88	080508-THPT Phan Châu Trinh
2	THCS Nguyễn Thiện Thuật	VÕ THỊ THẢO	NGÂN	18/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,75	9,13	7,75	60,13	031331-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
3	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN LÊ NHƯ	QUỲNH	16/02/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,00	9,50	7,00	59,50	031796-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
4	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHAN TẤN	HẢI	18/11/2008	G	T	K	T	K	T	G	T	19,0		7,00	9,75	8,25	59,25	030483-THPT Phan Thành Tài
5	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN THỊ VÂN	KIỀU	01/03/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		9,00	8,25	6,25	58,75	030981-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
6	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN HOÀNG	DUY	07/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	9,63	8,25	58,13	030280-THPT Cẩm Lệ
7	THCS Nguyễn Phú Hường	BÙI ĐẶNG THÀNH	ĐẠT	03/01/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,00	9,25	7,50	57,75	030359-THPT Cẩm Lệ
8	THCS Nguyễn Văn Linh	PHAN NGỌC QUỲNH	TRÂM	21/02/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	9,25	7,00	57,75	032226-THCS Nguyễn Thiện Thuật
9	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÝ GIA	HÂN	10/03/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		8,25	8,63	6,75	57,63	030532-THPT Phan Thành Tài
10	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN QUỲNH	ANH	13/10/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	8,13	7,25	57,63	030071-THPT Cẩm Lệ
11	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN HUỲNH THẢO	MY	29/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	9,13	7,00	57,63	031226-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
12	THCS Nguyễn Văn Linh	TUỞNG THỊ KHÁNH	VY	12/08/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,75	8,63	6,75	57,63	032592-THCS Nguyễn Thiện Thuật
13	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN NGUYỄN LAN	ANH	04/09/2008	K	T	K	T	K	T	G	T	18,5		8,25	8,63	7,00	57,63	030096-THPT Cẩm Lệ
14	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGÔ TRẦN THÙY	DƯƠNG	19/10/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,00	6,88	7,25	57,38	030330-THPT Cẩm Lệ
15	THCS Nguyễn Hồng ánh	PHAN NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	14/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,00	7,75	6,75	57,25	031527-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
16	THCS Nguyễn Phú Hường	TRẦN ANH	HÒA	13/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	9,13	6,75	57,13	030686-THPT Phan Thành Tài
17	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN NGỌC ANH	DƯƠNG	15/03/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,00	8,50	6,25	57,00	030332-THPT Cẩm Lệ
18	THCS Nguyễn Hồng ánh	PHAN ANH	THƯ	26/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,25	8,50	7,50	57,00	032085-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
19	THCS Nguyễn Hồng ánh	HỒ THỊ PHƯƠNG	UYÊN	14/03/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	8,25	7,00	56,75	032445-THCS Nguyễn Thiện Thuật
20	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH PHAN NHƯ	QUỲNH	12/09/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		8,25	8,25	6,25	56,75	031791-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
21	THCS Nguyễn Văn Linh	ĐOÀN MINH	TUẤN	07/09/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		5,75	9,75	7,75	56,75	032373-THCS Nguyễn Thiện Thuật
22	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ THẮNG	LONG	11/01/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,50	9,25	6,50	56,75	031093-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
23	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÊ TIẾN	TRÍ	24/11/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	9,63	7,25	56,63	032297-THCS Nguyễn Thiện Thuật
24	THCS Nguyễn Phú Hường	DƯƠNG VĂN ANH	KIỆT	08/08/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,75	9,00	7,00	56,50	030983-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
25	THCS Nguyễn Văn Linh	TRƯƠNG THỊ HUỲNH	TRANG	17/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	9,00	6,75	56,50	032189-THCS Nguyễn Thiện Thuật
26	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ BÍCH HỒNG	ÂN	20/08/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	8,88	6,25	56,38	030117-THPT Cẩm Lệ
27	THCS Nguyễn Văn Linh	TRƯƠNG THỊ NGUYỆT	HẰNG	17/07/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,75	9,38	5,75	56,38	030517-THPT Phan Thành Tài
28	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	NGUYỄN MẠNH	CUÔNG	31/12/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		8,00	8,25	6,75	56,25	030232-THPT Cẩm Lệ
29	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ TẤN	KIÊN	21/04/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	9,00	6,25	56,00	030972-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
30	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH NGUYỄN BẢO	NGỌC	13/06/2008	G	T	K	T	K	T	G	T	19,0		7,25	9,38	6,50	55,88	031355-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
31	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN THỊ CẨM	TÚ	15/05/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,75	9,25	6,75	55,75	032433-THCS Nguyễn Thiện Thuật
32	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ NGUYỄN VY	THẢO	08/02/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		8,00	8,75	6,00	55,75	031926-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
33	THCS Hồ Nghinh	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	06/11/2008	G	T	K	T	G	T	G	T	19,5		7,25	8,63	6,50	55,63	082257-THCS Nguyễn Huệ
34	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÊ ĐAN	HUY	20/04/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,50	8,13	7,25	55,63	030709-THPT Phan Thành Tài
35	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN QUỐC	THÁI	02/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,75	7,50	7,25	55,50	031917-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
36	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN NGUYỄN	THẢO	13/10/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,50	7,00	7,75	55,50	031951-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
37	THCS Nguyễn Thiện Thuật	MAI ĐOÀN CHÂU	LOAN	29/10/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		7,00	9,88	6,50	55,38	031084-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
38	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	07/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		8,50	8,50	5,25	55,00	030301-THPT Cẩm Lệ
39	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN ĐÌNH	QUÂN	25/11/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		8,00	7,50	6,00	55,00	031753-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
40	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN VĂN QUANG	HUNG	15/10/2008	K	T	K	T	K	T	G	T	18,5		7,00	8,00	7,25	55,00	030811-THPT Phan Thành Tài
41	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ CHÂU THIÊN	ÂN	18/03/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,00	7,00	6,00	55,00	030118-THPT Cẩm Lệ
42	THCS Nguyễn Văn Linh	HỒ HOÀNG	MY	21/06/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		6,50	8,88	6,75	54,88	031217-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
43	THCS Nguyễn Thị Minh	TRƯƠNG QUANG	HIẾU	25/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	9,25	6,75	54,75	030617-THPT Phan Thành Tài
44	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM VĂN	KHẢI	07/09/2008	K	T	K	T	K	T	G	T	18,5		6,25	7,63	8,00	54,63	030887-THPT Phan Thành Tài
45	THCS Nguyễn Bình Khiêm	HỨA MỸ	UYÊN	22/10/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,75	7,50	7,00	54,50	032446-THCS Nguyễn Thiện Thuật
46	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN THỊ NGỌC	QUÝ	03/01/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		8,50	4,38	7,00	54,38	031812-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
47	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN NGỌC VÂN	ANH	23/12/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		7,25	8,38	6,00	54,38	030068-THPT Cẩm Lệ
48	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN THANH	TÂN	29/06/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,75	8,38	6,50	54,38	031878-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
49	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN THỊ KIM	NGUYỄN	23/08/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,75	7,88	7,00	54,38	031431-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
50	THCS Nguyễn Văn Linh	PHẠM HỒNG KHÁNH	HUNG	31/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	7,75	6,00	54,25	030813-THPT Phan Thành Tài
51	THCS Nguyễn Phú Hường	TRẦN THỊ THANH	HẰNG	18/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	6,63	6,25	54,13	030515-THPT Phan Thành Tài
52	THCS Nguyễn Phú Hường	DOÃN THỊ HỒNG	YẾN	17/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,50	8,63	6,25	54,13	032607-THCS Nguyễn Thiện Thuật
53	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN THỊ HOÀNG	LINH	14/12/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0	1,0	7,50	6,13	6,50	54,13	031057-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
54	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	17/10/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	9,00	6,50	54,00	030577-THPT Phan Thành Tài
55	THCS Nguyễn Hồng ánh	MAI NGUYỄN KHÁNH	VY	08/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,75	9,38	4,50	53,88	032559-THCS Nguyễn Thiện Thuật
56	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ ĐỨC ANH	HUY	11/11/2008	K	T	G	T	G	K	K	T	18,5		7,00	7,38	7,00	53,88	030711-THPT Phan Thành Tài
57	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HỒ TRẦN QUỐC	LONG	16/07/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		7,00	7,88	6,75	53,88	031090-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
58	THCS Trần Quý Cáp	TRƯƠNG QUỲNH	NHU	11/08/2008	G	T	K	T	K	T	G	T	19,0		7,50	7,88	6,00	53,88	031578-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
59	THCS Nguyễn Hồng ánh	VŨ ĐỨC	TÂM	31/07/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,75	8,75	6,00	53,75	031871-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
60	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HỒ NGỌC ĐỖ	QUYÊN	16/01/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		7,25	7,75	6,00	53,75	031766-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
61	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGÔ TẤN ANH	KIỆT	20/12/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,25	8,13	7,00	53,63	030989-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
62	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG THỊ THANH	TRÚC	09/08/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	6,13	6,25	53,63	032344-THCS Nguyễn Thiện Thuật
63	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM THỊ MỸ	DUYÊN	11/07/2008	K	T	K	T	K	T	G	T	18,5		7,50	7,63	6,25	53,63	030307-THPT Cẩm Lệ
64	THCS Ngoại Tỉnh	LUU VĂN	TUẤN	04/11/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		6,50	8,13	6,50	53,63	032377-THCS Nguyễn Thiện Thuật
65	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÊ TRẦN NHƯ	QUỲNH	24/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,50	9,50	5,50	53,50	031794-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
66	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ THỊ BẢO	MY	01/11/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,00	8,50	6,00	53,50	031221-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
67	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHAN THẢO	VY	18/11/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,50	6,50	6,25	53,50	032584-THCS Nguyễn Thiện Thuật
68	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGÔ TẤN	NHẪN	10/03/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,50	7,88	5,50	53,38	031465-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
69	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG THỊ KHÁNH	LY	23/10/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		7,00	6,88	6,50	53,38	031134-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
70	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	24/04/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,50	8,38	6,00	53,38	031161-THCS-THPT Nguyễn Khuyến

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
71	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN LÊ HỮU	THIỆN	07/08/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		5,50	8,38	7,00	53,38	031995-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
72	THCS Nguyễn Phú Hường	HUỶNH NHẬT MINH	TÚ	26/07/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		7,50	8,38	5,50	53,38	032420-THCS Nguyễn Thiện Thuật
73	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN ĐỨC MINH	TRÍ	03/01/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		6,00	9,38	7,50	53,38	032302-THCS Nguyễn Thiện Thuật
74	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG TRẦN XUÂN	BƯỚC	06/07/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,75	7,25	6,25	53,25	030187-THPT Cẩm Lệ
75	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	06/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	8,25	5,50	53,25	032611-THCS Nguyễn Thiện Thuật
76	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HỨA ĐÔNG	QUÂN	25/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	8,25	6,50	53,25	031726-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
77	THCS Nguyễn Văn Linh	ĐINH THỊ KIỀU	LINH	23/07/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	6,75	7,25	53,25	031041-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
78	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	TUYỀN	11/08/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,00	6,63	6,50	53,13	032397-THCS Nguyễn Thiện Thuật
79	THCS Nguyễn Phú Hường	NGÔ THỊ PHƯƠNG	MAI	20/11/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		7,00	8,13	5,75	53,13	031159-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
80	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN ĐĂNG THẢO	LY	01/01/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		8,00	7,63	5,00	53,13	031142-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
81	THCS Nguyễn Thiện Thuật	BÙI VĂN	TRONG	31/07/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,25	8,63	5,25	53,13	032312-THCS Nguyễn Thiện Thuật
82	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ NGUYỄN BẢO	LỘC	28/12/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		7,00	6,63	7,00	53,13	031114-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
83	THCS Nguyễn Văn Linh	NGÔ TUẤN	KIỆT	22/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	9,13	6,00	53,13	030990-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
84	THCS Nguyễn Phú Hường	BÙI THỊ THANH	HÀ	25/11/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,75	7,00	6,50	53,00	030447-THPT Phan Thành Tài
85	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ CHI	MAI	26/12/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,50	9,38	6,00	52,88	031157-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
86	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN THỊ LỆ	NI	15/10/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		8,00	5,38	6,00	52,88	031583-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
87	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ THANH	NIÊN	29/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	9,38	4,75	52,88	031584-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
88	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM HOÀNG	VIỆT	11/06/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	7,38	6,50	52,88	032512-THCS Nguyễn Thiện Thuật
89	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN LÂM GIA	BẢO	16/10/2008	K	T	K	T	K	T	G	T	18,5		7,00	9,38	5,50	52,88	030153-THPT Cẩm Lệ
90	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN PHẠM MINH	HÀNG	12/09/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	9,38	4,50	52,88	030512-THPT Phan Thành Tài
91	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HỒ QUỐC	VIỆT	20/07/2008	B	T	K	T	K	T	K	T	17,0	1,0	6,75	7,88	6,75	52,88	032505-THCS Nguyễn Thiện Thuật
92	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ NGỌC	LÂM	04/08/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,25	6,25	7,50	52,75	031019-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
93	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN PHƯỚC	NHÂN	12/02/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	7,25	5,75	52,75	031461-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
94	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN NGỌC	TÀI	27/03/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		8,25	7,13	5,50	52,63	031852-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
95	THCS Nguyễn Hồng ánh	VÕ ANH	THƯ	24/03/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,75	8,63	5,25	52,63	032095-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
96	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ THỊ YẾN	NHI	29/12/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,50	9,13	5,25	52,63	031496-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
97	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ TRUNG	HÀO	17/02/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	8,00	6,25	52,50	030470-THPT Phan Thành Tài
98	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ TẤN	PHÔN	09/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,25	6,50	6,75	52,50	031627-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
99	THCS Nguyễn Văn Linh	PHẠM PHÚ	NHỰT	15/02/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	7,50	6,25	52,50	031581-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
100	THCS Nguyễn Hồng ánh	HOÀNG NHƯ	NHANH	01/06/2008	G	T	K	T	G	T	G	T	19,5		6,00	8,75	6,00	52,25	031440-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
101	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGÔ TẤN	TÀI	01/07/2008	K	T	K	K	K	T	K	K	17,0		7,75	4,75	7,50	52,25	031840-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
102	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN THANH	SƠN	24/01/2008	G	T	G	T	B	K	K	T	17,5		7,00	6,75	7,00	52,25	031829-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
103	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN VĂN	TÀI	11/10/2008	G	T	K	T	B	T	K	T	17,5		7,00	8,75	6,00	52,25	031848-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
104	THCS Nguyễn Thiện Thuật	KIỀU VĂN	QUÂN	30/06/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		7,50	3,25	7,75	52,25	031727-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
105	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN VÕ KHÁNH	MINH	31/10/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	7,25	5,50	52,25	031201-THCS-THPT Nguyễn Khuyến

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
106	THCS Huỳnh Thúc Kháng	PHẠM TIỂU QUỲNH		23/02/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		7,00	7,63	6,00	52,13	031802-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
107	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN PHƯỚC BIÊN		08/11/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,75	8,63	5,50	52,13	030174-THPT Cẩm Lệ
108	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN VÂN ANH		15/04/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,75	9,13	5,25	52,13	030101-THPT Cẩm Lệ
109	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN THUỖ TRANG		10/01/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		7,00	8,63	5,00	52,13	032181-THCS Nguyễn Thiện Thuật
110	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN THỊ ÁNH NGUYỄN		22/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,25	9,13	5,25	52,13	031430-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
111	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN LÊ GIA BẢO		06/11/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,50	8,13	6,25	52,13	030154-THPT Cẩm Lệ
112	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGÔ GIA BẢO		31/12/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,75	8,00	5,75	52,00	030140-THPT Cẩm Lệ
113	THCS Nguyễn Phú Hường	PHAN THANH NHÂN		21/07/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,25	7,50	6,25	52,00	031458-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
114	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HỒ VÂN DUY		12/07/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		7,00	8,00	5,75	52,00	030267-THPT Cẩm Lệ
115	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM VY THUỖ TRINH		22/04/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		7,50	6,88	5,25	51,88	032285-THCS Nguyễn Thiện Thuật
116	THCS Nguyễn Thiện Thuật	THÁI KHÁNH VY		17/11/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,50	7,38	5,25	51,88	032587-THCS Nguyễn Thiện Thuật
117	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN VĂN MINH TÙNG		18/07/2008	G	T	K	T	B	T	K	T	17,5		6,00	8,25	7,00	51,75	032414-THCS Nguyễn Thiện Thuật
118	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN THỊ HUYỀN TRÂN		02/05/2008	G	T	K	T	B	T	K	T	17,5		6,75	8,13	6,25	51,63	032260-THCS Nguyễn Thiện Thuật
119	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN HOÀNG PHÚC		05/10/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,00	7,63	6,25	51,63	031645-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
120	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN THANH MINH		21/04/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,25	9,13	5,50	51,63	031209-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
121	THCS Nguyễn Văn Linh	ĐINH MAI HOÀNG MINH		26/09/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,75	6,13	6,75	51,63	031180-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
122	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG THỊ TƯỜNG VY		23/11/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		7,50	9,00	4,25	51,50	032544-THCS Nguyễn Thiện Thuật
123	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM THỊ KHÁNH NGỌC		08/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	8,50	5,50	51,50	031382-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
124	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN		29/09/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	6,88	5,25	51,38	032462-THCS Nguyễn Thiện Thuật
125	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH TRẦN PHƯƠNG HỒNG		25/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,75	7,88	5,00	51,38	030687-THPT Phan Thành Tài
126	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN HUỲNH THANH VÂN		06/03/2008	G	T	K	T	G	T	K	T	19,0		7,25	6,38	5,75	51,38	032484-THCS Nguyễn Thiện Thuật
127	THCS Đặng Thai Mai	TRINH QUỲNH ANH		21/07/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,50	8,25	5,00	51,25	030102-THPT Cẩm Lệ
128	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN HOÀNG THÀNH THIÊN		22/08/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		7,00	6,25	6,25	51,25	031993-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
129	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ KIM OANH		09/03/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,50	7,75	5,75	51,25	031599-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
130	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH THỊ ÁNH DƯƠNG		07/11/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		8,25	6,75	4,75	51,25	030322-THPT Cẩm Lệ
131	THCS Trần Đại Nghĩa	HÀ PHƯỚC DUY		05/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		5,50	8,75	5,75	51,25	030266-THPT Cẩm Lệ
132	THCS Trần Hưng Đạo	LÊ THỊ DIỄM QUỲNH		10/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,25	7,75	5,50	51,25	031793-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
133	THCS Nguyễn Hồng ánh	HUỲNH LÊ PHƯƠNG MAI		04/02/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,50	8,13	4,25	51,13	031156-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
134	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THIÊN AN		12/12/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,00	8,63	4,50	51,13	030011-THPT Cẩm Lệ
135	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN LÊ THANH HIỀN		18/11/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		6,00	8,13	7,00	51,13	030573-THPT Phan Thành Tài
136	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN VĂN QUỐC KHÁNH		13/08/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,00	8,13	6,00	51,13	030872-THPT Phan Thành Tài
137	THCS Nguyễn Thiện Thuật	THÁI THÀNH DANH		03/06/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,25	6,00	7,00	51,00	030239-THPT Cẩm Lệ
138	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN HOÀNG KIM NGUYỄN		07/05/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,75	8,50	3,75	51,00	031415-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
139	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN HOÀNG BẢO TRINH		16/11/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	8,88	5,50	50,88	032275-THCS Nguyễn Thiện Thuật
140	THCS Nguyễn Hồng ánh	VÕ KIM THẮNG		12/02/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,00	8,75	5,25	50,75	031974-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
141	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM THỊ XUÂN	PHÁT	14/07/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,25	8,75	5,50	50,75	031616-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
142	TH,THCS,THPT FPT	NGUYỄN HỒ TÂM	ANH	07/10/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,25	7,50	5,75	50,50	030063-THPT Cẩm Lệ
143	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN MINH	A	28/03/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		6,00	7,00	6,50	50,50	030001-THPT Cẩm Lệ
144	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ VĂN KHANG	THỊNH	24/09/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		7,25	6,50	5,50	50,50	032004-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
145	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN THẢO	NGUYỄN	23/09/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		8,00	8,00	3,75	50,50	031429-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
146	THCS Nguyễn Văn Linh	DƯƠNG THÀNH	TÀI	17/03/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	6,00	6,25	50,50	031838-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
147	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN VĂN QUỐC	BẢO	12/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,75	7,50	6,25	50,50	030156-THPT Cẩm Lệ
148	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN HUỲNH	TRẦN	09/11/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		5,25	9,50	5,50	50,50	032256-THCS Nguyễn Thiện Thuật
149	THCS Nguyễn Phú Hoàng	PHẠM KIM	OANH	03/08/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,00	6,88	3,75	50,38	031601-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
150	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TẠ MINH	QUÂN	21/10/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,75	6,88	5,50	50,38	031752-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
151	THCS Nguyễn Thiện Thuật	BÙI VĂN	KHA	16/02/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	5,88	6,75	50,38	030830-THPT Phan Thành Tài
152	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HỒ THỊ NHƯ	QUỲNH	19/02/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		7,75	7,38	4,50	50,38	031790-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
153	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH THỊ KIM	NGA	13/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	6,38	6,00	50,38	031299-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
154	THCS Nguyễn Thiện Thuật	VÕ TRẦN MINH	DUY	22/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	7,25	5,50	50,25	030295-THPT Cẩm Lệ
155	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HỒ THỊ THANH	NGỌC	29/11/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,50	7,25	5,75	50,25	031354-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
156	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN ĐẶNG MINH	HOÀNG	14/07/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,50	8,25	4,00	50,25	030652-THPT Phan Thành Tài
157	THCS Trần Quý Cáp	LÊ PHƯỚC NHẬT	HUY	08/01/2008	K	T	G	T	K	T	B	T	17,5	1,5	7,00	8,25	4,50	50,25	030716-THPT Phan Thành Tài
158	THCS Nguyễn Hồng ánh	ĐOÀN VĂN	TÚ	23/08/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		5,75	8,63	5,25	50,13	032416-THCS Nguyễn Thiện Thuật
159	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGÔ THỊ KIỀU	DUNG	24/07/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,50	8,13	5,75	50,13	030254-THPT Cẩm Lệ
160	THCS Nguyễn Phú Hoàng	PHAN HỒNG QUỐC	HÙNG	13/03/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,50	5,63	6,25	50,13	030789-THPT Phan Thành Tài
161	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN HOÀNG GIA	BẢO	02/03/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		4,75	8,63	6,75	50,13	030162-THPT Cẩm Lệ
162	THCS Nguyễn Văn Linh	DƯƠNG GIA	PHÁT	07/12/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,25	7,13	5,25	50,13	031606-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
163	THCS Nguyễn Văn Linh	PHAN THỊ MINH	TÚ	27/12/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,75	9,13	4,75	50,13	032429-THCS Nguyễn Thiện Thuật
164	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGÔ THỊ BẢO	CHÂU	06/07/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		3,50	8,00	7,50	50,00	030196-THPT Cẩm Lệ
165	THCS Nguyễn Phú Hoàng	NGUYỄN TRẦN MAI	PHƯƠNG	26/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,25	7,00	5,25	50,00	031682-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
166	THCS Nguyễn Thiện Thuật	ĐOÀN NGUYỄN THỰC	QUYÊN	20/08/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	8,50	4,50	50,00	031765-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
167	THCS Lý Thường Kiệt	ĐẶNG VĂN	DŨNG	16/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	7,88	5,50	49,88	030308-THPT Cẩm Lệ
168	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN PHƯỚC MINH	OANH	09/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	8,88	4,50	49,88	031602-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
169	THCS Trần Quý Cáp	VÕ TOÀN	THỊNH	16/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	7,38	5,75	49,88	032020-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
170	THCS Nguyễn Hồng ánh	ĐỖ BẢO	UYÊN	25/08/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		8,75	5,75	4,00	49,75	032443-THCS Nguyễn Thiện Thuật
171	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN TRƯỜNG NGỌC	ÁNH	02/09/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		8,00	5,75	4,50	49,75	030110-THPT Cẩm Lệ
172	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	HƯƠNG	21/03/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	6,25	6,25	49,75	030822-THPT Phan Thành Tài
173	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ ĐỨC	THIÊN	30/08/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,50	9,75	4,25	49,75	031977-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
174	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN LÊ	VY	10/11/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		5,25	8,25	5,75	49,75	032588-THCS Nguyễn Thiện Thuật
175	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ QUANG	KIÊN	22/04/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,75	5,13	7,50	49,63	030971-THCS-THPT Nguyễn Khuyến

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
176	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN NGỌC VÂN	ANH	23/03/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		8,00	6,63	5,00	49,63	030094-THPT Cẩm Lệ
177	THCS Nguyễn Phú Hường	TRẦN MẬU	QUÂN	25/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,25	3,00	8,00	49,50	031754-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
178	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN HOÀNG	AN	26/06/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		6,50	7,00	6,25	49,50	030010-THPT Cẩm Lệ
179	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN THỊ	TRANG	16/02/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,75	5,88	5,00	49,38	032178-THCS Nguyễn Thiện Thuật
180	THCS Nguyễn Văn Linh	PHẠM GIA	HƯƠNG	30/03/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,00	6,88	5,50	49,38	030826-THPT Phan Thành Tài
181	THCS Nguyễn Văn Linh	PHẠM ĐÌNH KHÁNH	ĐOAN	30/04/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		8,25	7,75	3,00	49,25	030397-THPT Cẩm Lệ
182	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGÔ LINH	NGA	31/10/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,00	9,13	3,50	49,13	031300-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
183	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN VÕ PHƯƠNG	THÙY	30/01/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,75	5,63	5,25	49,13	032050-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
184	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỶNH NGỌC	ĐẠI	20/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	6,50	5,25	49,00	030354-THPT Cẩm Lệ
185	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN PHƯỚC	PHONG	28/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,25	6,50	6,00	49,00	031624-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
186	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN MINH HOÀNG	PHƯỢNG	29/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	7,38	5,75	48,88	031702-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
187	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN LÊ THẢO	NGUYỄN	04/02/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,00	6,88	4,50	48,88	031428-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
188	THCS Nguyễn Phú Hường	HUỶNH LÊ NHẬT	MINH	30/05/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,75	8,38	5,00	48,88	031183-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
189	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỶNH HỒ CÔNG	ĐỨC	16/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,25	6,88	5,25	48,88	030405-THPT Cẩm Lệ
190	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ NGUYỄN BẢO	NAM	15/11/2008	G	T	K	T	B	T	K	T	17,5		7,00	6,38	5,50	48,88	031276-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
191	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN TẤN	KHÁNH	07/03/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,00	7,88	6,25	48,88	030870-THPT Phan Thành Tài
192	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LƯƠNG NGỌC NHẤT	THIÊN	10/06/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,25	8,38	4,75	48,88	031978-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
193	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ VIỆT	LỘC	20/01/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,25	6,88	5,75	48,88	031116-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
194	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN ĐĂNG	DUY	22/09/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,00	7,75	5,00	48,75	030278-THPT Cẩm Lệ
195	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN PHÚC TƯỜNG	KHUÊ	17/02/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,50	5,75	4,50	48,75	030958-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
196	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN THANH	VIỆT	12/11/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,50	6,25	4,75	48,75	032515-THCS Nguyễn Thiện Thuật
197	THCS Nguyễn Văn Linh	TẠ NGỌC	HIẾU	15/03/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,50	6,75	6,50	48,75	030613-THPT Phan Thành Tài
198	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ GIA	KHANG	05/03/2008	B	T	K	T	K	T	K	T	17,0		6,50	7,75	5,50	48,75	030833-THPT Phan Thành Tài
199	THCS Nguyễn Thị Định	NGUYỄN CƯỜNG	PHÁT	04/03/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,25	7,63	6,00	48,63	031608-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
200	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THẾ DUY	ANH	31/01/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,50	8,63	4,25	48,63	030074-THPT Cẩm Lệ
201	THCS Lê Độ	PHAN VĂN	TÂM	15/01/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,50	6,50	5,25	48,50	031866-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
202	THCS Nguyễn Bình Khiêm	TRƯƠNG THỊ KHÁNH	LY	03/03/2007	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,25	7,00	5,00	48,50	031150-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
203	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	24/05/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,00	8,00	4,75	48,50	030097-THPT Cẩm Lệ
204	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN VĂN TRUNG	TẤN	29/07/2008	G	T	K	B	K	T	K	T	17,0		6,75	7,50	5,25	48,50	031885-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
205	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ ĐÌNH QUANG	TRUNG	07/03/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		8,00	6,50	4,00	48,50	032329-THCS Nguyễn Thiện Thuật
206	THCS Trần Quý Cáp	NGUYỄN MINH	NHẬT	13/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,75	7,50	4,75	48,50	031470-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
207	THCS Tây Sơn	TRẦN THANH	TRÚC	17/08/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		8,00	6,50	4,50	48,50	032356-THCS Nguyễn Thiện Thuật
208	THCS Tây Sơn	TRƯƠNG KHÁNH	UYÊN	26/04/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		7,75	4,50	5,00	48,50	032471-THCS Nguyễn Thiện Thuật
209	THCS Hồ Nghinh	NGUYỄN TRẦN ANH	TUẤN	28/03/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		7,00	5,88	5,75	48,38	032382-THCS Nguyễn Thiện Thuật
210	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	05/02/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,25	6,38	4,75	48,38	031059-THCS-THPT Nguyễn Khuyến

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
211	THCS Nguyễn Thị Minh	PHAN NGUYỄN KHÁNH	LINH	24/11/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,50	8,38	5,25	48,38	031066-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
212	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HỒ PHAN NGỌC	TRẦN	22/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,75	6,88	5,00	48,38	032237-THCS Nguyễn Thiện Thuật
213	THCS Nguyễn Thiện Thuật	DƯƠNG TẤN	TRỌNG	17/10/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		6,50	5,88	6,25	48,38	032313-THCS Nguyễn Thiện Thuật
214	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN THỊ THANH	THẢO	20/10/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,75	4,88	5,75	48,38	031954-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
215	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN PHƯỚC	HIỀN	28/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	6,88	5,75	48,38	030586-THPT Phan Thành Tài
216	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN PHAN THANH	TÂM	01/08/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,25	6,25	4,00	48,25	031864-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
217	THCS Nguyễn Phú Hường	PHÙNG VĂN CÔNG	QUÍ	15/06/2008	B	T	K	T	K	T	K	T	17,0		5,50	8,25	6,00	48,25	031814-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
218	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN	TRÍ	09/01/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,00	6,25	6,25	48,25	032299-THCS Nguyễn Thiện Thuật
219	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN GIA	HUY	28/10/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,75	7,75	4,00	48,25	030728-THPT Phan Thành Tài
220	THCS Nguyễn Thiện Thuật	ĐOÀN MẮN	NHI	28/01/2008	K	T	B	T	K	T	K	T	17,0		6,75	5,75	6,00	48,25	031486-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
221	THCS Nguyễn Thiện Thuật	VĂN ĐÌNH	TRƯỜNG	18/09/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		8,00	2,75	6,25	48,25	032371-THCS Nguyễn Thiện Thuật
222	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM HÙNG	TRỌNG	07/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	5,75	5,25	48,25	032317-THCS Nguyễn Thiện Thuật
223	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ CẨM	TÚ	03/07/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,50	7,25	5,75	48,25	032421-THCS Nguyễn Thiện Thuật
224	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN NGUYỄN ANH	TUYÊN	24/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	7,13	5,50	48,13	032394-THCS Nguyễn Thiện Thuật
225	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ VIỆT ANH	TÚ	17/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,50	7,63	5,25	48,13	032422-THCS Nguyễn Thiện Thuật
226	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN ANH	THƯ	21/04/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		5,25	7,50	5,25	48,00	032090-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
227	THCS Nguyễn Hồng ánh	PHẠM THỊ HOÀI	THƯƠNG	27/07/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,00	7,00	4,00	48,00	032102-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
228	THCS Nguyễn Hồng ánh	HỨA KIỆT	LUÂN	06/05/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	7,50	4,75	48,00	031124-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
229	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÂM KIỀU	DIỄM	05/12/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,50	7,50	4,50	48,00	030246-THPT Cẩm Lệ
230	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN HỮU	TRUNG	04/12/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		5,50	7,38	5,00	47,88	032332-THCS Nguyễn Thiện Thuật
231	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN TRÂM	ANH	14/10/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		7,00	9,38	4,25	47,88	030080-THPT Cẩm Lệ
232	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN LÊ BẢO	NGÂN	01/11/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,25	4,38	5,50	47,88	031326-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
233	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM THỊ THANH	TRÚC	18/03/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,50	6,88	4,00	47,88	032354-THCS Nguyễn Thiện Thuật
234	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN LÊ MINH	TOÀN	10/10/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,50	7,38	4,50	47,88	032160-THCS Nguyễn Thiện Thuật
235	THCS Hồ Nghinh	ĐẶNG MINH	TÂM	05/11/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	7,75	5,00	47,75	031854-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
236	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN THANH	PHONG	21/05/2007	G	T	G	T	G	T	B	T	18,5		5,50	4,75	6,75	47,75	031625-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
237	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THỊ BẢO	TRINH	12/10/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,75	7,25	4,00	47,75	032276-THCS Nguyễn Thiện Thuật
238	THCS Tây Sơn	LÊ NGUYỄN ANH	QUÂN	26/05/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	7,25	4,25	47,75	031734-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
239	THCS Nguyễn Bình Khiêm	DƯƠNG ĐÌNH NGỌC	BÁU	29/01/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,25	7,63	4,50	47,63	030129-THPT Cẩm Lệ
240	THCS Nguyễn Hồng ánh	HUỲNH THỊ KHÁNH	NGỌC	14/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,75	6,13	5,00	47,63	031357-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
241	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM THỜI	PHÚC	07/12/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	6,13	5,75	47,63	031654-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
242	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM LÊ THÀNH	NAM	06/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,25	7,63	4,75	47,63	031290-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
243	THCS Nguyễn Thiện Thuật	BÙI HỮU	HUNG	20/06/2008	G	T	K	T	B	T	K	T	17,5		6,00	5,63	6,25	47,63	030794-THPT Phan Thành Tài
244	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ	VỸ	22/07/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		6,25	7,50	5,25	47,50	032598-THCS Nguyễn Thiện Thuật
245	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH NGỌC	THÀNH	15/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	6,50	4,50	47,50	031900-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
246	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHAN LÊ HOÀNG	NY	05/09/2008	G	T	K	T	K	T	G	T	19,0		6,75	5,00	5,00	47,50	031592-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
247	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THỊ TIẾT	HẠNH	15/06/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		6,00	7,50	5,50	47,50	030499-THPT Phan Thành Tài
248	THCS Lê Lợi	LÊ HUYỀN	TRẦN	18/07/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,00	7,38	4,75	47,38	032240-THCS Nguyễn Thiện Thuật
249	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN THỊ KHÁNH	LINH	28/09/2008	G	T	G	T	B	T	K	T	18,0		7,25	6,38	4,25	47,38	031075-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
250	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN VĂN	DANH	18/01/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		6,50	8,25	5,00	47,25	030238-THPT Cẩm Lệ
251	THCS Nguyễn Thiện Thuật	VÕ HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	15/07/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,25	7,25	4,25	47,25	032474-THCS Nguyễn Thiện Thuật
252	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM PHÚ MINH	HIẾU	12/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,00	6,25	4,00	47,25	030611-THPT Phan Thành Tài
253	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THỤY CẨM	QUYÊN	28/02/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,75	8,75	3,75	47,25	031781-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
254	THCS Lý Thường Kiệt	PHẠM DUY	THÀNH	31/03/2008	G	T	K	T	B	T	B	K	16,0		7,50	7,13	4,50	47,13	031907-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
255	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM THUY KIM	NGÂN	19/09/2008	B	T	K	T	B	T	K	T	16,0		7,00	7,13	5,00	47,13	031325-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
256	THCS Nguyễn Thiện Thuật	MAI LÊ MINH	THƯ	25/02/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,25	5,63	4,00	47,13	032071-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
257	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ THỊ PHƯƠNG	THẢO	01/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	8,63	3,75	47,13	031928-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
258	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HỒ NGỌC	HẬU	03/06/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		4,50	7,00	6,25	47,00	030557-THPT Phan Thành Tài
259	THCS Nguyễn Văn Linh	TRƯƠNG THỊ THẢO	MY	21/05/2008	K	T	K	T	K	B	K	T	16,5		6,00	7,00	5,75	47,00	031249-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
260	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÊ VĂN	TIỀN	27/06/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,75	4,88	6,00	46,88	032124-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
261	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN BÁ	ĐẠT	15/03/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,00	6,88	4,75	46,88	030370-THPT Cẩm Lệ
262	THCS Nguyễn Thiện Thuật	VÕ THỊ THẢO	LY	23/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,75	6,88	4,75	46,88	031152-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
263	THCS Nguyễn Thiện Thuật	VŨ ĐẶNG TRUNG	HIẾU	10/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	7,88	4,50	46,88	030619-THPT Phan Thành Tài
264	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN PHƯỚC	DUY	21/09/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		5,75	6,88	5,75	46,88	030292-THPT Cẩm Lệ
265	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	TRANG	24/12/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,75	5,88	4,75	46,88	032176-THCS Nguyễn Thiện Thuật
266	THCS Nguyễn Phú Hường	VÕ DIỄM	QUỲNH	25/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,00	7,25	4,25	46,75	031807-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
267	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM ĐÌNH BẢO	TRẦN	30/07/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		5,75	5,25	5,75	46,75	032253-THCS Nguyễn Thiện Thuật
268	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN CÔNG	NAM	24/10/2008	K	T	B	T	B	T	K	T	16,0		8,00	5,25	4,75	46,75	031293-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
269	THCS Trần Quý Cáp	LÊ ANH	KHOA	01/12/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,50	5,75	6,00	46,75	030901-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
270	THCS Tây Sơn	THÁI BÁ HOÀNG	ANH	13/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,50	7,25	5,25	46,75	030090-THPT Cẩm Lệ
271	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	NGUYỄN TẤN	LONG	25/11/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,25	5,63	5,75	46,63	031105-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
272	THCS Nguyễn Phú Hường	BÙI ĐẶNG TUẤN	PHÁT	03/01/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,50	7,63	4,75	46,63	031605-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
273	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HÀ TRƯỜNG	THỊNH	21/12/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,50	6,13	5,75	46,63	032003-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
274	THCS Trần Quý Cáp	TRẦN NGỌC	HUY	04/01/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,25	7,13	5,50	46,63	030755-THPT Phan Thành Tài
275	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN VĂN	CUÔNG	25/01/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		7,00	5,50	4,25	46,50	030235-THPT Cẩm Lệ
276	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN ĐÌNH KHOA	THI	28/11/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,25	8,50	4,75	46,50	031975-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
277	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ NGUYỄN	HIẾU	06/01/2008	K	T	B	T	K	T	K	T	17,0		6,25	8,50	4,25	46,50	030599-THPT Phan Thành Tài
278	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN THANH	TÂM	21/04/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	5,00	4,75	46,50	031868-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
279	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN DUY	ĐẠT	11/04/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		5,00	8,00	4,75	46,50	030385-THPT Cẩm Lệ
280	THCS Nguyễn Văn Linh	NGÔ THỊ KIỀU	TRINH	05/12/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	8,50	4,00	46,50	032274-THCS Nguyễn Thiện Thuật

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
281	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	ĐẶNG NGỌC HÂN		11/06/2008	G	T	K	T	K	T	B	T	17,5		5,50	4,88	6,50	46,38	030522-THPT Phan Thành Tài
282	THCS Nguyễn Văn Linh	HUỲNH THỊ CẨM SƯƠNG		13/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,75	7,88	4,50	46,38	031835-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
283	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN NGỌC VÂN		07/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	6,88	3,75	46,38	032486-THCS Nguyễn Thiện Thuật
284	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÊ TIẾN ĐẠI		24/11/2008	G	T	K	T	K	T	B	T	17,5		5,50	7,75	5,00	46,25	030356-THPT Cẩm Lệ
285	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH NGỌC GIA KHIÊM		26/11/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		5,25	6,25	6,25	46,25	030892-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
286	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN THỊ Ý LINH		22/04/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,75	8,25	2,75	46,25	031061-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
287	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGÔ TRẦN THẢO VY		12/07/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,50	4,75	4,25	46,25	032562-THCS Nguyễn Thiện Thuật

Danh sách theo nguyện vọng 1 có 287 thí sinh đủ điểm chuẩn.



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)



TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
1	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	PHẠM HUNG	THỊNH	02/08/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,50	9,75	7,00	56,75	082266-THCS Nguyễn Huệ
2	THCS Nguyễn Hồng ánh	PHẠM TRẦN TRANG	VY	22/02/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	9,00	6,00	55,50	032586-THCS Nguyễn Thiện Thuật
3	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM ĐOÀN VÂN	TRANG	29/04/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,00	7,50	6,00	55,50	032183-THCS Nguyễn Thiện Thuật
4	TH,THCS,THPT Việt Nhật	DƯƠNG QUỐC	BẢO	09/12/2008	G	T	K	T	K	K	K	T	18,0		8,00	8,88	6,25	55,38	080202-THPT Phan Châu Trinh
5	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH CÔNG	THÀNH	14/07/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		6,50	9,25	6,75	55,25	031899-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
6	THCS Tây Sơn	NGUYỄN NỮ THỰC	KHUÊ	16/09/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		8,25	8,63	5,25	55,13	081067-THCS Trưng Vương
7	THCS Tây Sơn	HỒ THỊ THANH	DIỆU	16/04/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	8,00	6,50	55,00	030250-THPT Cẩm Lệ
8	THCS Nguyễn Thiện Thuật	MAI LƯƠNG THÀNH	BẢO	15/03/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		5,00	9,88	7,50	54,88	080217-THPT Phan Châu Trinh
9	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN ĐẬU MẠNH	QUÂN	22/08/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	8,38	6,25	54,88	031741-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
10	THCS Nguyễn Văn Linh (HV)	NGUYỄN VĂN	THẠCH	21/08/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,75	6,88	6,50	54,88	031957-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
11	THCS Nguyễn Văn Linh (HV)	LŨ PHẠM NHÃ	PHƯƠNG	23/03/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	8,88	6,00	54,88	031676-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
12	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	MAI QUỐC	PHONG	21/04/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,50	8,25	6,75	54,75	081857-THCS Tây Sơn
13	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN HOÀNG GIA	BẢO	17/09/2008	G	T	K	T	G	T	G	T	19,5		6,25	7,25	7,75	54,75	030146-THPT Cẩm Lệ
14	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN KIM	MY	17/09/2007	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	8,75	7,00	54,75	031227-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
15	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÊ MINH	THUY	07/02/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	9,63	5,25	54,63	082281-THCS Nguyễn Huệ
16	THCS Nguyễn Văn Linh (HV)	TRỊNH NGUYỄN	CHIẾN	25/02/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	8,63	7,50	54,63	030215-THPT Cẩm Lệ
17	THCS Nguyễn Thiện Thuật	VÕ LÊ MINH	NGỌC	17/08/2008	G	T	G	T	G	K	G	T	19,5		6,50	8,00	7,00	54,50	031393-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
18	THCS Nguyễn Văn Linh (HV)	HỒ TƯỜNG	VY	25/12/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,25	6,50	5,75	54,50	032550-THCS Nguyễn Thiện Thuật
19	THCS Nguyễn Văn Linh (HV)	ĐINH LÊ	QUANG	16/05/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		4,25	9,50	8,50	54,50	031704-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
20	THCS Tây Sơn	ĐINH THỊ BÍCH	HÀNG	03/01/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		8,00	8,00	5,50	54,50	030503-THPT Phan Thành Tài
21	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM MINH	THẮNG	27/08/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,50	8,38	6,50	54,38	031971-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
22	THCS Nguyễn Văn Linh (HV)	LŨ THỊ TUYẾT	NHI	19/07/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	9,38	5,50	54,38	031502-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
23	THCS Nguyễn Thiện Thuật	ĐỖ LAN	THẢO	02/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	7,25	6,50	54,25	031923-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
24	THCS Nguyễn Văn Linh (HV)	NGUYỄN THANH	TÙNG	04/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	9,25	6,50	54,25	032411-THCS Nguyễn Thiện Thuật
25	TH,THCS,THPT Việt Nhật	ĐẶNG PHƯỚC	THỊNH	17/04/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	8,75	6,75	54,25	032000-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
26	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TỔNG NGỌC BẢO	TRÂM	23/10/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,75	7,13	6,75	54,13	032230-THCS Nguyễn Thiện Thuật
27	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	VÕ THIÊN	HÀ	16/11/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		6,25	8,00	7,00	54,00	030468-THPT Phan Thành Tài
28	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN LÊ NHẬT	QUYÊN	14/02/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	8,00	5,50	54,00	031776-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
29	THCS Kim Đồng	NGUYỄN NGỌC	HÀ	26/01/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,50	9,38	6,25	53,88	030457-THPT Phan Thành Tài
30	THCS Tây Sơn	NGUYỄN HỮU ANH	ĐỨC	19/07/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	6,88	6,00	53,88	030414-THPT Phan Thành Tài
31	THCS Hồ Nghinh	PHẠM HIẾU	NGÂN	09/12/2008	G	T	K	T	G	T	K	T	19,0		7,25	8,00	6,00	53,50	031324-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
32	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN DIỆU	HIỀN	28/12/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,75	8,13	5,75	53,13	030585-THPT Phan Thành Tài
33	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH TRỌNG	NGHĨA	10/11/2008	G	T	K	T	K	T	G	T	19,0		7,00	7,13	6,50	53,13	031333-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
34	THCS Tây Sơn	HUỲNH ĐỨC	TÙNG	13/02/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,75	8,63	5,50	53,13	032404-THCS Nguyễn Thiện Thuật
35	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	07/04/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,50	8,38	5,75	52,88	030917-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
36	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	29/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,50	8,75	5,50	52,75	030578-THPT Phan Thành Tài



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
37	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	10/02/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	7,63	5,00	52,63	030336-THPT Cẩm Lệ
38	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	LÊ THỊ PHƯƠNG	THANH	15/12/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		8,00	5,50	6,25	52,50	031890-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
39	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN TÚ	ANH	27/04/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,25	8,00	5,25	52,50	030081-THPT Cẩm Lệ
40	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	PHAN VŨ NGỌC	HÂN	05/06/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		8,00	8,50	4,50	52,50	030543-THPT Phan Thành Tài
41	THCS Lý Thường Kiệt	PHAN TÙNG	SƠN	02/03/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,25	8,75	5,50	52,25	082110-THCS Nguyễn Huệ
42	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	LÊ NGUYỄN NGỌC	GIANG	29/01/2008	G	T	K	T	K	T	G	T	19,0		7,00	8,25	5,50	52,25	030436-THPT Phan Thành Tài
43	THCS Trưng Vương	NGUYỄN VĂN THIÊN	PHƯỚC	17/07/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,25	7,75	5,25	52,25	031698-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
44	Phổ thông SKy-Line	NGUYỄN VÕ THẾ	KHẢI	25/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,50	7,63	5,75	52,13	080973-THCS Trưng Vương
45	Phổ thông SKy-Line	NGUYỄN VŨ NGỌC	LINH	13/09/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	9,63	5,25	52,13	031064-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
46	THCS Lê Lợi	LÊ NGUYỄN MINH	TRẦN	20/10/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,75	7,50	6,00	52,00	012130-THCS Lê Độ
47	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ TRẦN THẢO	NGUYỄN	16/11/2008	G	T	K	T	G	T	G	T	19,5		5,75	7,00	7,00	52,00	031407-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
48	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM QUANG	ĐỨC	30/12/2007	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	9,50	5,75	52,00	030420-THPT Phan Thành Tài
49	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	BÙI QUỲNH	TIỀN	08/07/2008	G	K	K	T	G	T	G	T	19,0		7,50	7,38	5,25	51,88	032119-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
50	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	VÕ MINH	KHA	15/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,50	7,88	7,00	51,88	030831-THPT Phan Thành Tài
51	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM QUỲNH TRÂM	ANH	18/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	6,25	6,75	51,75	030089-THPT Cẩm Lệ
52	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	LÊ KIỀU CHÂU	OANH	23/12/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		6,50	8,13	5,50	51,63	031594-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
53	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	NGUYỄN ĐĂNG	KHANH	07/06/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,25	8,63	6,00	51,63	030852-THPT Phan Thành Tài
54	THCS Nguyễn Thiện Thuật	THÁI THANH	VIỆT	19/04/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,50	7,13	6,50	51,63	032514-THCS Nguyễn Thiện Thuật
55	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN VĂN ANH	VŨ	02/11/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,50	7,63	6,25	51,63	032534-THCS Nguyễn Thiện Thuật
56	THCS Nguyễn Thiện Thuật	VŨƠNG CÔNG	BÌNH	22/09/2008	K	T	K	T	K	T	G	T	18,5		6,00	8,13	6,50	51,63	030186-THPT Cẩm Lệ
57	THCS Trưng Vương	HUỲNH ANH	KHOA	19/09/2008	G	T	K	T	K	T	B	T	17,5		7,50	8,63	5,25	51,63	070521-THPT Trần Phú
58	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	ĐẶNG THÙY	DƯƠNG	01/01/2008	G	T	G	T	G	B	G	T	18,5		6,00	8,00	6,50	51,50	030321-THPT Cẩm Lệ
59	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN THỊ DẠ	HƯƠNG	29/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	9,50	5,00	51,50	030824-THPT Phan Thành Tài
60	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH HỮU HOÀNG	PHÚC	24/10/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,75	8,50	5,00	51,50	031637-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
61	THCS Tây Sơn	HUỲNH VŨ QUỐC	VIỆT	11/08/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,25	8,88	5,75	51,38	032506-THCS Nguyễn Thiện Thuật
62	THCS Lý Thường Kiệt	PHAN TRẦN BẢO	NGỌC	31/03/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	8,50	5,25	51,00	031380-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
63	THCS Lê Hồng Phong	PHAN MINH	HÙNG	09/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,75	5,38	6,50	50,88	030790-THPT Phan Thành Tài
64	THCS Nguyễn Văn Linh (HV)	NGÔ QUỐC	ANH	22/01/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		6,00	8,88	5,25	50,88	030057-THPT Cẩm Lệ
65	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH NGỌC HOÀNG	TÙNG	12/01/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,00	9,13	5,00	50,63	032405-THCS Nguyễn Thiện Thuật
66	THCS Tây Sơn	NGUYỄN PHAN MINH	HUY	27/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		5,50	8,13	5,75	50,63	030733-THPT Phan Thành Tài
67	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	NGUYỄN MẠNH	TUẤN	29/04/2008	K	T	K	K	G	T	K	T	18,0		6,50	8,00	5,75	50,50	032381-THCS Nguyễn Thiện Thuật
68	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN THỊ KHÁNH	TIỀN	01/01/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		6,25	6,50	6,00	50,50	032127-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
69	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN LÊ	DUY	26/07/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		7,50	7,00	4,50	50,50	030282-THPT Cẩm Lệ
70	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	LÊ TRƯỜNG	HÙNG	17/05/2008	G	T	K	K	K	T	K	K	17,5		7,25	5,38	6,50	50,38	030801-THPT Phan Thành Tài
71	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	NGUYỄN VĂN LONG	NHẬT	14/04/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	7,38	4,00	50,38	031472-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
72	THCS Hồ Nghinh	PHẠM TRẦN YẾN	NHI	19/01/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,00	8,13	4,25	50,13	031530-THCS-THPT Nguyễn Khuyến

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
73	THCS Lý Thường Kiệt	LÊ ANH	ĐỨC	07/04/2008	G	T	K	K	K	T	K	T	18,0		6,50	8,63	5,25	50,13	030407-THPT Cẩm Lệ
74	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	HỒ VĂN	THỨC	19/08/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,25	7,63	6,75	50,13	032103-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
75	TH,THCS,THPT Việt Nhật	BÙI NGỌC	HÒA	28/09/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	6,63	4,50	50,13	030676-THPT Phan Thành Tài
76	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	VÕ HUỲNH THANH	QUANG	14/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,25	6,00	5,75	50,00	031715-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
77	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	LÊ NGUYỄN KHÁNH	ĐẠT	13/06/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,50	8,50	5,50	50,00	030363-THPT Cẩm Lệ
78	THCS Tây Sơn	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	01/02/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,50	9,00	4,00	50,00	032248-THCS Nguyễn Thiện Thuật
79	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	VY	27/11/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	6,88	5,50	49,88	032572-THCS Nguyễn Thiện Thuật
80	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	VÕ MINH	KHANH	15/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,50	9,38	5,25	49,88	030855-THPT Phan Thành Tài
81	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN LÊ NHƯ	NGUYỆT	31/07/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,00	4,88	6,00	49,88	031439-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
82	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ TUẤN	ANH	17/04/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,00	9,38	5,00	49,88	030054-THPT Cẩm Lệ
83	THCS Trần Quý Cáp	THÁI ĐĂNG HOÀNG	PHÚC	01/11/2008	K	T	K	T	G	T	G	T	19,0		6,75	5,88	5,75	49,88	031655-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
84	THCS Tây Sơn	TRẦN VĂN	TRÌNH	19/08/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,00	8,38	5,25	49,88	032292-THCS Nguyễn Thiện Thuật
85	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	LÊ HẢI	NAM	12/09/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		7,00	7,25	5,00	49,75	031272-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
86	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	BÌNH	02/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	5,75	6,00	49,75	030181-THPT Cẩm Lệ
87	THCS Tây Sơn	PHAN QUỐC	PHÚ	23/09/2008	K	T	K	T	K	T	G	T	18,5		7,00	8,75	4,25	49,75	031630-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
88	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN NGỌC BẢO	NHI	04/11/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,00	8,63	4,00	49,63	031509-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
89	TH,THCS,THPT FPT	BÙI DUY	ANH	07/08/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,50	8,75	5,25	49,25	030025-THPT Cẩm Lệ
90	THCS Tây Sơn	NGUYỄN CÔNG THÁI	QUỐC	04/06/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		7,50	6,75	4,50	49,25	051563-THCS Huỳnh Thúc Kháng
91	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	LÊ VĂN TIẾN	ĐẠT	22/07/2008	K	K	K	K	K	T	K	T	17,0		5,50	9,13	6,00	49,13	030367-THPT Cẩm Lệ
92	TH, THCS Đức Trí	PHẠM LÊ	KHOA	17/06/2008	K	K	K	B	G	B	G	T	15,5		7,00	7,50	6,00	49,00	070543-THPT Trần Phú
93	THCS Kim Đồng	LÊ THỊ THU	LOAN	12/01/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		7,75	7,00	4,00	49,00	081231-THCS Trưng Vương
94	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	NGUYỄN NHẬT BẢO	TRÂM	23/07/2008	K	T	K	T	G	T	G	T	19,0		6,50	8,00	4,50	49,00	032220-THCS Nguyễn Thiện Thuật
95	TH,THCS,THPT FPT	VÕ HUỲNH KIM	TUYẾN	06/10/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,00	7,63	5,00	48,63	032400-THCS Nguyễn Thiện Thuật
96	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN HOÀNG	DUY	30/08/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		6,00	7,50	4,75	48,50	030290-THPT Cẩm Lệ
97	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN	HUY	14/04/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	5,13	5,50	48,13	030750-THPT Phan Thành Tài
98	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHAN KHÁNH QUỲNH	CHI	12/07/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		6,75	7,13	4,00	48,13	080306-THPT Phan Châu Trinh
99	THCS Tây Sơn	LÊ TÙNG	PHƯƠNG	21/06/2008	K	T	G	T	K	K	K	T	18,0		6,75	9,13	3,75	48,13	031673-THCS Nguyễn Văn Linh (CL)
100	THCS Nguyễn Văn Linh (HV)	HUỲNH BÁ HOÀNG	LÂM	15/10/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		5,00	8,00	5,25	48,00	031017-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
101	THCS Sào Nam	NGÔ NGỌC DIỄM	MY	06/01/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		7,50	7,00	3,75	48,00	070713-THCS Lý Thường Kiệt
102	THCS Tây Sơn	TRẦN XUÂN	HUYỀN	10/11/2008	K	T	K	T	K	T	G	T	18,5		6,25	7,25	4,75	47,75	030782-THPT Phan Thành Tài
103	THCS Tây Sơn	NGUYỄN BẢO	TRÂN	18/02/2008	K	T	G	T	K	K	B	T	17,0		6,50	8,63	4,50	47,63	032244-THCS Nguyễn Thiện Thuật
104	THCS Lý Thường Kiệt	NGUYỄN BẢO	UYÊN	20/11/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,25	7,00	4,75	47,00	032456-THCS Nguyễn Thiện Thuật
105	THCS Lý Thường Kiệt	LÊ NGUYỄN BẢO	TRÂM	08/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	8,88	3,50	46,88	071324-THPT Nguyễn Hiền
106	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHAN XUÂN	HẢI	03/11/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		6,00	7,75	5,00	46,75	030484-THPT Phan Thành Tài
107	THCS Sào Nam	PHAN HOÀNG	HIẾU	17/04/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,50	5,25	6,00	46,25	030609-THPT Phan Thành Tài
108	THCS Trần Quý Cáp	HÀ QUỐC	NAM	04/09/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		6,75	6,75	3,75	46,25	031267-THCS-THPT Nguyễn Khuyến

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển	Số báo danh/Tên Điểm thi
												HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)	(1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	

Danh sách theo nguyện vọng 2 có 108 thí sinh đủ điểm chuẩn.





SỞ GD&ĐT TP ĐÀ NẴNG

KỶ THI TUYỂN SINH 10 THPT

Năm học 2023-2024

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 THPT

Diện tuyển thẳng

Trường THPT: Nguyễn Văn Thoại

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường	Diện tuyển thẳng
1	THÁI THỊ THANH	TRÚC	19/04/2008	THCS Nguyễn Công Trứ	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
2	NGUYỄN THỊ MINH	HÀNG	08/04/2008	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
3	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	KIÊN	27/12/2008	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
4	TRẦN NGỌC	KHANG	24/09/2006	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
5	NGUYỄN VĂN	MINH	22/02/2007	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
6	TRẦN QUANG	VINH	07/11/2008	THCS Trần Quý Cáp	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ

Danh sách này gồm 6 học sinh được tuyển thẳng.

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2023